

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/DS-ST**

Ngày: 30-7-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Yến Nhi, ông Trịnh Ngọc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 16/6/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-DS ngày 08/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

Địa chỉ: Số X, L H, Phường Đ Đ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ cũ: Số X, L H, Phường L H, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm (theo Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/04/2025).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Phạm Đình C – Cán bộ xử lý nợ.

2. Ông Huỳnh Quốc T – Cán bộ xử lý nợ

3. Ông Nông Văn M – Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: số 96 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Văn bản ủy quyền số 14310/2024/UQN-TP ngày 30/10/2024)

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Mộng T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp X, xã P Đ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nay là: Ấp X, xã P H, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án , đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Quốc Thái trình bày:

Chị Hoàng Thị Mộng T có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V (viết tắt là VPBank) theo các hợp đồng cụ thể như sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2205305883177 ngày 31/05/2022 (Còn gọi là Hợp đồng số LD2215200364: Số tiền vay: 89.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 01/06/2022 đến ngày 05/05/2026; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng; Mục đích vay: Mua đồ gia dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoàng Thị Mộng T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là 30.981.513 đồng, bao gồm: 15.268.552 đồng tiền gốc và 15.712.961 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 30/7/2025, bà Hoàng Thị Mộng T còn nợ VPBank số tiền theo hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 73.731.448 đồng; Nợ lãi: 45.317.873 đồng. Tổng cộng: 119,049,321 đồng (*Một trăm mười chín triệu không trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm hai mươi một đồng*).

2. Hợp đồng cho vay số LD2306700231 (còn gọi là hợp đồng VOCL2306700009) ký ngày 08/03/2023: Số tiền vay: 31.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 08/03/2023 đến ngày 05/02/2027; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng; Mục đích vay: Mua đồ gia dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoàng Thị Mộng T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là 2.318.617 đồng, bao gồm: 1.120.774 đồng tiền gốc và 1.197.843 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 30/7/2025, chị Hoàng Thị Mộng T còn nợ VPBank số tiền theo hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 29.879.226 đồng; Nợ lãi: 24.089.573 đồng. Tổng cộng: 53,968,799 đồng (*Năm mươi ba triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng*).

3. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số: DSA/VN0100325/202205/301886 (còn gọi là hợp đồng số LN2205205814755) ký ngày 18/05/2022: Số tiền vay: 89.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 30/05/2022 đến ngày 15/05/2026; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng; Mục đích vay: Mua đồ gia dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoàng Thị Mộng T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là 31.887.009 đồng, bao gồm: 16.907.219 đồng tiền gốc và 14.979.790 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 30/7/2025, chị Hoàng Thị Mộng T còn nợ VPBank số tiền theo hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 72.092.578 đồng; Nợ lãi: 24.310.692 đồng. Tổng cộng: 96,403,473 đồng (*Chín mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng*).

4. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30/05/2022

(Còn gọi là Hợp đồng số LN2205275869130): Số tiền vay: 89.000.000 đồng; Thời hạn vay: 48 tháng, từ ngày 31/05/2022 đến ngày 15/05/2026; Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thỏa thuận hợp đồng; Mục đích vay: Mua đồ gia dụng; Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoàng Thị Mộng T đã thanh toán cho VPBank tổng số tiền là 31.922.288 đồng, bao gồm: 16.942.498 đồng tiền gốc và 14.979.790 đồng tiền lãi. Tạm tính đến ngày 30/7/2025, chị Hoàng Thị Mộng T còn nợ VPBank số tiền theo hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 72.057.502 đồng; Nợ lãi: 44.299.625 đồng. Tổng cộng: 116,357,127 đồng (*Một trăm mười sáu triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bảy đồng*).

5. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử số 123-P-9189285 ký ngày 03/10/2022, loại thẻ VPBank Diamond World Lady Credit, hạn mức 299.000.000 đồng, lãi suất 3,99%/tháng (47,88%/năm). Tạm tính đến ngày 30/7/2025, chị T còn nợ VPBank số tiền theo hợp đồng nêu trên là: Nợ gốc: 298.907.336 đồng; Nợ lãi: 490.535.582 đồng. Tổng cộng: 789,442,918 đồng (*Bảy trăm tám mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm mười tám đồng*).

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, chị Hoàng Thị Mộng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/06/2023. Trong đó, chị T đã thanh toán cho VPBank tổng cộng 97.109.427 đồng, gồm 50.239.043 đồng nợ gốc và 46.870.384 đồng nợ lãi. Tạm tính đến ngày 30/7/2025, chị Hoàng Thị Mộng T còn nợ VPBank đối với toàn bộ hợp đồng trên là: Nợ gốc: 546.668.293 đồng; Nợ lãi: 628.553.345 đồng. Tổng cộng: 1.175.221.638 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V N T V yêu cầu chị Hoàng Thị Mộng T phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025, là 1.175.221.638 đồng (*Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó, nợ gốc: 546.668.293 đồng và nợ lãi: 628.553.345 đồng.

Ngoài ra, chị T phải thanh toán tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 31/07/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VPBank.

Bị đơn chị Hoàng Thị Mộng T vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Hoàng Thị Mộng T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền nợ gốc là : 546.668.293 đồng; Nợ lãi: 628,553,345 đồng. Tổng cộng: 1.175.221.638 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn chị Hoàng Thị Mộng T cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phú Hòa, tỉnh Đồng Nai). Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Nai.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V là người khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, chị Hoàng Thị Mộng T là người bị kiện nên xác định là bị đơn.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V ủy quyền cho anh Huỳnh Quốc Thái đại diện tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 85 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định anh Thái là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227, của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Do giao dịch dân sự được xác lập và thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật này và Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Về số tiền nợ gốc: Xét thấy, Ngân hàng V N T V (VPBank) ký hợp đồng tín dụng với chị Hoàng Thị Mộng T theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử và hợp đồng tín dụng (Gọi chung là Hợp đồng tín dụng). Các bên giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện và lập thành văn bản theo đúng quy định của pháp luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, thỏa thuận tín dụng giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, chị Hoàng Thị Mộng T đã thanh toán cho VPBank tổng cộng 97.109.427 đồng, gồm 50.239.043 đồng nợ gốc và 46.870.384 đồng nợ lãi. Do chị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bị áp dụng lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/06/2023. Hiện nay khoản vay của chị T vẫn do VP Bank quản lý.

Do vậy, Ngân hàng VP Bank có quyền khởi kiện đòi nợ đối với chị Hoàng Thị Mộng T khi có vi phạm là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn chị Hoàng Thị Mộng T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp lời khai và chứng cứ chứng minh xem như từ bỏ quyền của mình. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VP Bank đối với chị Hoàng Thị Mộng T về việc buộc phải thanh toán số tiền nợ gốc 546.668.293 đồng là có căn cứ.

[3.2]. Về số tiền lãi: Do chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn và phải chịu lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/06/2023.

Về mức lãi suất được áp dụng: Theo khoản 2 Điều 100 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024 quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật về các tổ chức tín dụng”*. Như vậy, lãi suất của hợp đồng vay được xác định theo thỏa thuận mà không theo quy định về lãi của Bộ luật Dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (tính đến ngày 30/7/2025), tổng nợ lãi là 628.553.345 đồng.

[3.3]. Từ những nhận định nêu trên, xét Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V yêu cầu chị Hoàng Thị Mộng T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025 gồm tiền nợ gốc là 546.668.293 đồng, Nợ lãi là 628.553.345 đồng. Tổng cộng: 1.175.221.38 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay: Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ.CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối Cao để tính lãi chậm trả. Do đó, chị Hoàng Thị Mộng T còn phải tiếp tục chịu lãi suất kể từ ngày tiếp theo của

ngày xét xử sơ thẩm theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

[4]. Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 85, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2024;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V đối với chị Hoàng Thị Mộng T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc chị Hoàng Thị Mộng T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền tạm tính đến ngày 30/7/2025, gồm: nợ gốc là 546.668.293 đồng, nợ lãi là 628.553.345 đồng. Tổng cộng: 1.175.221.638 đồng (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng).

Kể từ 31/7/2025, chị Hoàng Thị Mộng T còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Mộng T phải chịu 47.256,649 đồng, làm tròn là 47.257.000 đồng. (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền 19.369.000đ (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013585 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Viết Hữu

Phạm Thanh Lam

Phạm Tuân